

Số: **33** /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **22** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hình thức đào tạo, nội dung và phương án tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hình thức đào tạo, nội dung và phương án tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày **05** tháng **12** năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Mh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Trị, Đài PTTH QT;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VP, NC, KTH. *Mh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về hình thức đào tạo, nội dung và phương án tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Kèm theo Quyết định số: **33** /2022/QĐ-UBND ngày **22** tháng **11** năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hình thức đào tạo, nội dung và phương án tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là đào tạo, sát hạch lái xe).

Các nội dung khác về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng mô tô A1.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cơ sở đào tạo lái xe; Trung tâm sát hạch lái xe và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, câu điem “liệt” là câu hỏi lý thuyết về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng.

Chương II ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 4. Hình thức đào tạo lái xe

1. Người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải đăng ký tại cơ sở được phép đào tạo để được ôn luyện, kiểm tra; trường hợp có nhu cầu học tập trung thì đăng ký với cơ sở đào tạo để được đào tạo tập trung theo nội dung, chương trình quy định.

2. Các khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được tổ chức tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc tại xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đào tạo lái xe theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 1 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Mỗi khóa học được tổ chức giảng dạy riêng, được chia thành nhiều lớp học, số lượng tối đa 35 học viên/lớp.

3. Phương thức đào tạo linh hoạt, giảng dạy chủ yếu bằng hình ảnh trực quan, tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, mô hình, sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông đường bộ; hỏi, đáp là chính và thực hành làm mẫu để thực hiện nội dung chương trình đào tạo lái xe.

Điều 5. Nội dung và phương án tổ chức sát hạch lái xe

1. Nội dung và cấu trúc đề sát hạch lý thuyết

Đề sát hạch gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe. Căn cứ nội dung bộ câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành còn hiệu lực, Sở Giao thông vận tải Quảng Trị biên soạn, in thành 50 bộ đề và đáp án sát hạch lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm trên giấy. Mỗi đề sát hạch lý thuyết gồm 25 câu hỏi, (mỗi câu hỏi trong đề sát hạch có từ 02 đến 04 ý trả lời và chỉ có 01 ý trả lời đúng; mỗi câu tính 01 điểm) được phân bố cấu trúc như sau: 01 câu khái niệm về giao thông đường bộ; 01 câu điểm "liệt"; 06 câu về quy tắc giao thông đường bộ; 01 câu quy định về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 01 câu về kỹ thuật lái xe hoặc cấu tạo và sửa chữa; 07 câu về hệ thống báo hiệu đường bộ; 07 câu về giải các thế sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông đường bộ.

2. Phương án tổ chức sát hạch lý thuyết

a) Tổ chức sát hạch riêng, thực hiện sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy; 02 sát hạch viên thực hiện nhiệm vụ, sát hạch lần lượt cho từng thí sinh. Mỗi thí sinh chọn ngẫu nhiên 01 đề sát hạch trong bộ đề; 01 sát hạch viên đọc và chỉ vào từng câu hỏi, thí sinh quan sát trực tiếp trên đề sát hạch và chọn ý trả lời cho câu hỏi; 01 sát hạch viên hướng dẫn thí sinh đánh dấu nhân (x) vào ô đáp án tương ứng ý trả lời câu hỏi mà thí sinh chọn trên đề sát hạch lý thuyết. Sát hạch viên chấm điểm, ký tên xác nhận vào bài sát hạch lý thuyết, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe và thông báo kết quả sát hạch cho thí sinh.

b) Thời gian thực hiện sát hạch lý thuyết và thang điểm tối đa

Thời gian thực hiện sát hạch lý thuyết là 19 phút với thang điểm tối đa là 25 điểm.

c) Đánh giá “Đạt” đối với nội dung sát hạch lý thuyết

Điểm đánh giá “Đạt” đối với nội dung sát hạch lý thuyết khi thí sinh trả lời đúng câu điểm “liệt” đồng thời có tổng số câu trả lời đạt từ 21 điểm trở lên.

d) Đánh giá “Không đạt” đối với nội dung sát hạch lý thuyết

Trường hợp thí sinh trả lời sai câu điểm “liệt” hoặc không đạt số điểm quy định tại điểm c khoản này.

3. Nội dung và phương án tổ chức sát hạch thực hành lái xe

a) Sát hạch thực hành lái xe mô tô hạng A1 trong hình ở các đô thị từ loại 3 trở lên, các địa bàn có khoảng cách đến trung tâm đô thị từ loại 3 trở lên dưới 100 km phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động.

b) Sân sát hạch thực hành lái xe mô tô hạng A1 phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2015/BGTVT của Thông tư 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

c) Quy trình sát hạch thực hành lái xe thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và các văn bản hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Việc xét công nhận kết quả sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

5. Thí sinh ký tên hoặc điểm chỉ tại vị trí ký tên trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, bài sát hạch lý thuyết, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), các cơ quan, ban ngành triển khai thực hiện, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Quy định này.

2. Tổ chức các kỳ sát hạch, cấp giấy lái xe theo Quy định này và triển khai hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, triển khai thực hiện Quy định này để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; Phối hợp với

các cơ quan chức năng quản lý, giám sát công tác đào tạo, sát hạch lái xe.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) xác nhận người học và người dự sát hạch lái xe là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đào tạo, sát hạch lái xe mô tô 2 bánh hạng A1 nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, rèn luyện kỹ năng lái xe an toàn cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trong quá trình đào tạo, sát hạch lái xe.

2. Phối hợp với cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe thông báo lịch học, sát hạch lái xe đến tổ dân phố, thôn, làng hoặc tổ chức tương đương khác thuộc phạm vi quản lý để người dân biết, đăng ký đào tạo, sát hạch lái xe.

3. Xác nhận người học và người dự sát hạch lái xe là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo đúng quy định. Kịp thời cung cấp thông tin những vướng mắc, phát sinh cho UBND cấp huyện về tình hình, kết quả thực hiện Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe

1. Cơ sở đào tạo lái xe đáp ứng khoản 2, Điều 4 Quy định này có trách nhiệm biên soạn Giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Việc biên soạn tài liệu phải đảm bảo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT và phù hợp với trình độ của người đồng bào dân tộc thiểu số, phương thức đào tạo được quy định tại khoản 3, Điều 4 Quy định này.

2. Cơ sở đào tạo lái xe có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, tuyển sinh, đào tạo.

3. Kết thúc khóa học, cơ sở đào tạo lái xe tổ chức ôn tập, kiểm tra và báo cáo đăng ký sát hạch cấp giấy phép lái xe, danh sách các học viên đạt yêu cầu gửi Sở Giao thông vận tải để sát hạch lái xe.

4. Trung tâm sát hạch lái xe có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch đạt kết quả chính xác, khách quan; báo cáo về Sở Giao thông vận tải khi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch hoạt động không chính xác, không ổn định hoặc khi thay đổi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch để xử lý kịp thời. Bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe; phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan giải quyết khi có các vụ việc tai nạn, mất an toàn xảy ra. Thực hiện chế độ báo cáo, công khai lịch sát hạch trên Trang thông tin điện tử của trung tâm sát hạch lái xe, lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch theo quy định.

5. Trung tâm sát hạch lái xe phối hợp và tạo mọi điều kiện để các cơ sở đào tạo lái xe đưa học viên đến ôn luyện và Tổ sát hạch tổ chức sát hạch thuận tiện, đúng kế hoạch.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Ban An toàn giao thông tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm tin học tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này để người dân biết và thực hiện.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.
3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới./.